ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-UB.TDTT-BNV ngày 30/3/2005 của Ủy ban TDTT và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý nhà nước về TDTT ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở TDTT tại công văn số 66/STDTT-HC ngày 01/3/2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 832/2001/QĐ-UBT ngày 27/3/2001 của UBND tỉnh về việc ban hành bản quy định tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ủy ban Thể dục Thể thao;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Website Chính phủ;
- Lưu: VT (VX).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao Đồng Nai

(ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Sở Thể dục Thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở Sở Thể dục Thể thao đặt tại số 05 Quốc Lộ I, phường Tân Phong thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ THỂ DỤC THỂ THAO

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Trên cơ sở định hướng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục thể thao đã được Chính phủ phê duyệt, căn cứ qui hoạch tổng thể của tỉnh và điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Thể dục Thể thao xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trên địa bàn và tổ chức thực hiện các chương trình theo kế hoạch đã được duyệt.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước, giữ gìn kỷ cương, pháp luật trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh. Phát hiện những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý hoạt động thể dục thể thao ở địa phương, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Giúp UBND tỉnh xây dựng qui hoạch cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao, quản lý các cơ sở tập luyện thể dục thể thao trong toàn tỉnh.

5. Căn cứ những văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thể dục Thể thao, Sở Thể dục Thể thao soạn thảo và hướng dẫn nội dung, phương pháp, hình thức tập luyện phù hợp với yêu cầu của quần chúng, với truyền thống, điều kiện của địa phương nhằm phát triển rộng rãi phong trào tập luyện và thi đấu thể thao trong toàn tỉnh.

6. Thực hiện chủ trương xã hội hóa thể dục thể thao nhằm tạo điều kiện cho mọi tổ chức, tập thể, cá nhân có nhu cầu thực hiện quyền và nghĩa vụ, bình đẳng trong tập luyện thể dục thể thao và hỗ trợ, đóng góp nhân lực, tiền tài, trí tuệ để phát triển phong trào thể dục thể thao.

7. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra hoạt động thể dục thể thao của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và công dân, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quyền hạn được giao.

8. Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể thao nhằm đào tạo cơ bản và có hệ thống đội ngũ vận động viên các môn thể thao, tổ chức huấn luyện các đội tuyển thể thao nhằm nhanh chóng nâng cao thành tích thể thao của tỉnh và đóng góp vận động viên cho đội tuyển quốc gia. Công nhận các danh hiệu thể thao, thành tích, kỷ lục của vận động viên (tập thể và cá nhân) theo sự phân cấp của Ủy ban Thể dục Thể thao.

9. Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu thể thao. Xây dựng điều lệ và tổ chức các giải thi đấu thể thao từng môn. Tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao ở qui mô cấp tỉnh hoặc các giải thi đấu khu vực hay toàn quốc khi được Ủy ban Thể dục Thể thao Việt Nam ủy nhiệm.

10. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao.

11. Tổng hợp thống kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với UBND tỉnh và Ủy ban Thể dục Thể thao.

12. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong ngành thể dục thể thao ở địa phương.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh.

17. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể thao các huyện, thi xã Long khánh và thành phố Biên Hòa.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh giao.

Điều 4 . Quyền hạn của Sở Thể dục thể thao

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động thể dục thể thao của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cùng cấp ở địa phương, hướng dẫn các cơ quan và nhân dân thực hiện đầy đủ các qui định của nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao theo pháp luật hiện hành.

2. Được tham gia và tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học công nghệ thể dục thể thao, được thông tin và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật thể dục thể thao trong nước và quốc tế để phục vụ việc quản lý của cán bộ, tập luyện và thi đấu của quần chúng, huấn luyện vận động viên.

3. Được triệu tập các cuộc họp với UBND các huyện, thị xã Long khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các cơ quan đơn vị thuộc Tỉnh, các đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn, để triển khai, hướng dẫn thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao.

4. Được tham dự và cử công chức thuộc Sở tham dự các cuộc họp ở các ngành, các cấp có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của ngành TDTT.

5. Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc ngành theo đúng qui định của pháp lệnh cán bộ công chức hiện hành. Đề xuất với cấp trên khen thưởng thành tích hoặc xử lý vi phạm đối với cá nhân, đơn vị trên địa bàn theo thẩm quyền được phân cấp.

6. Được quan hệ hợp tác giao lưu với các tỉnh bạn và các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm xây dựng phát triển các hoạt động thể dục thể thao khi được phép của UBND tỉnh.

7. Được ban hành các văn bản trao đổi hướng dẫn các ngành, các cấp về chuyên môn nghiệp vụ thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của ngành thể dục thể thao.

8. Được tổ chức các hoạt động dịch vụ thuộc lĩnh vực thể dục thể thao, khai thác mặt bằng, cơ sở vật chất do Sở Thể dục Thể thao quản lý theo đúng qui định của pháp luật.

9. Cấp và thu hồi giấy phép về hoạt động thể dục thể thao. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và đề nghị hình thức xử lý nếu vi phạm .

10. Trình UBND tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu cho UBND tỉnh về các dự án liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao, các công trình thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

12. Kiểm tra, thanh tra giải quyết các khiếu nại tố cáo, tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu, phối hợp với UBND các cấp trong việc thành lập các hội đoàn thể thao theo quy chế hoạt động và pháp luật hiện hành, đồng thời có kế hoạch giám sát, kiểm tra hoạt động của các hội, đoàn theo qui định.

Điều 5. Về thể dục thể thao quần chúng

1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục Thể thao.

2. Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao quần chúng.

3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục thể thao cho mọi người.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành đoàn thể trong tỉnh xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục thể thao, hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục thể thao trường học.

- Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của học sinh trong từng năm học.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trường học. Tham gia, hỗ trợ công tác huấn luyện cho các đội tuyển thể thao học sinh của ngành giáo dục – đào tạo tham dự các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế.

- Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp thực hiện và đổi mới, cập nhật nội dung chương trình thể dục chính khóa, xây dựng chương trình thể thao ngoại khóa phong phú, hấp dẫn trong học sinh, sinh viên.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

7. Xây dựng, kiện toàn và định hướng hoạt động, kiểm tra giám sát các tổ chức thể dục thể thao thuộc tỉnh, các Liên đoàn, các Hội từng môn thể thao, các Câu lạc bộ, các Hội thể thao quần chúng theo qui định của pháp luật.

8. Phối hợp với các tổ chức có liên quan, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe trong học sinh, lực lượng vũ trang, công nhận viên chức, người cao tuổi theo đúng chuyên môn do Ủy ban Thể dục Thể thao quy định

9. Trình UBND tỉnh về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao ở địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

11. Hỗ trợ các cơ quan ban ngành tổ chức, huấn luyện các môn thể thao để tham gia thi đấu các giải.

Điều 6. Về thể thao thành tích cao

1. Trình UBND tỉnh kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh, tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Quản lý Nhà nước về các hoạt động thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng các quy định về chế độ cho huấn luyện viên, hướng dẫn viên, vận động viên, tổ chức thực hiện khi được các cấp phê duyệt.

4. Tổ chức công tác tuyển chọn và huấn luyện vận động viên thành tích cao các bộ môn, tham mưu đầu tư các môn thể thao mới có tiềm năng của tỉnh.

5. Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục Thể thao.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao thành tích cao theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong đào tạo nâng cao thành tích vận động viên các bộ môn.

7. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý nhà nước và công tác huấn luyện.

8. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể thao thành tích cao, cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện nâng cao thành tích.

9. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về thể thao thành tích cao cho các Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể thao các huyện, thị xã, thành phố.

10. Xây dựng kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao ngắn hạn, dài hạn.

Điều 7. Đào tạo cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, vận động viên năng khiếu

1. Tổ chức tuyển chọn, đào tạo huấn luyện các vận động viên năng khiếu các môn thể thao cung cấp cho các đội tuyển thể thao của tỉnh.

2. Đào tạo huấn luyện các vận động viên năng khiếu các môn thể thao có đủ trình độ tham gia thi đấu các giải theo lứa tuổi (các giải trẻ, năng khiếu quốc gia, khu vực, quốc tế), Hội khỏe Phù Đổng và là lực lượng nòng cốt cho đội tuyển tỉnh.

3 . Đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên, trọng tài, cán bộ thể dục thể thao cơ sở cho các đơn vị cấp huyện, các cơ quan ban ngành của tỉnh, các Câu lạc bộ thể dục thể thao.

4. Xây dựng các lớp thể dục thể thao năng khiếu cấp huyện để tạo nguồn cho công tác đào tạo của tỉnh.

5. Phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo tuyển chọn vận động viên tập trung đào tạo theo kế hoạch của Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao, bảo đảm chương trình tập luyện chuyên môn và học văn hóa theo quy định. Có kế hoạch xây dựng các lớp năng khiếu thể dục thể thao ở các trường học theo quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

5. Tham mưu thực hiện tốt chế độ khen thưởng chính sách ưu đãi cho vận động viên năng khiếu huấn luyện viên, vận động viên có thành tích cao theo qui định.

Điều 8. Về tổ chức thi đấu và tham gia các giải thể thao

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu các môn đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh theo định kỳ. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải thi đấu cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, theo kế hoạch khi được cấp thẩm quyền giao.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức, soạn thảo và ban hành điều lệ các hệ thống thi đấu thể thao (quần chúng và thành tích cao) cấp tỉnh. Hướng dẫn công tác tổ chức thi đấu đối với các Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao cấp huyện.

3. Hướng dẫn các ngành, đơn vị xây dựng điều lệ thi đấu và kế hoạch tổ chức thi đấu thể thao, đồng thời kiểm tra giám sát việc tổ chức các giải thể thao của các ngành, đơn vị.

4. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh và Ủy ban Thể dục Thể thao về nhân sự và thành lập Ban Tổ chức các giải thể thao có quy mô lớn.

5. Ban hành quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban Trọng tài, Thư ký các giải thể thao trong hệ thống thi đấu cấp tỉnh. Cử người tham gia Ban Tổ chức các giải thể thao các ngành, đơn vị khi có yêu cầu.

6. Ban hành quyết định và giấy chứng nhận thành tích thi đấu, các giải thể thao trong hệ thống của ngành và các ngành khác trong tỉnh.

7. Thành lập đội tuyển các môn và cử tham gia các giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế. Cử các vận đông viên tham gia đội tuyển thể thao quốc gia khi có quyết định triệu tập của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 9. Về cơ sở vật chất thể dục thể thao

1. Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch quỹ đất cho các hoạt động thể dục thể thao và xây dựng các công trình thể dục thể thao phục vụ nhu cầu tập luyện của nhân dân.

2. Được tham gia thẩm định các dự án trong lĩnh vực thể dục thể thao, các công trình thể dục thể thao về tiêu chuẩn kỹ thuật và tính an toàn trên địa bàn toàn tỉnh trước khi được cấp phép xây dựng, kiến nghị UBND tỉnh xử lý về những sai phạm trong các dự án về thể dục thể thao và các công trình thể dục thể thao.

3. Tham vấn, thẩm định về quy cách chuyên môn các công trình thể dục thể thao trường học.

4. Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ việc tập luyện và thi đấu thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trong tổng thể quy hoạch chung của toàn ngành và của tỉnh.

5. Tham mưu cho UBND tỉnh về việc thực hiện các quy định của nhà nước về khuyến khích phát triển xã hội hóa về cơ sở vật chất phục vụ ngành thể dục thể thao.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ THỂ DỤC THỂ THAO

Điều 10. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao

1. Giám đốc Sở làm việc theo chế độ Thủ trưởng, là người chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ủy ban Thể dục Thể thao, trước pháp luật toàn bộ hoạt động của Sở và các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giám đốc Sở giải quyết công việc của ngành trên cơ sở đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và căn cứ vào Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Uỷ ban Thể dục Thể thao.

3. Giám đốc Sở phân công công tác và chỉ đạo điều phối hoạt động của các Phó Giám đốc và các phòng, ban trực thuộc; đảm bảo sự thống nhất quản lý và thực hiện đạt hiệu quả cao các kế hoạch, chương trình đề ra của Sở.

4. Giám đốc Sở ký các văn bản thông báo, quy định, các báo cáo kết quả hoạt động của ngành, quý, 6 tháng, năm. Các văn bản về quy hoạch, kế hoạch, phân bổ ngân sách, tài chính hằng năm, các văn bản quan trọng; quyết định về tổ chức thành lập hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, nhân sự của ngành theo sự phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Sở thể dục Thể thao đối với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Xây dựng những đề án, chương trình, kế hoạch trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được các cuộc họp của UBND tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Sở có thể cử Phó Giám đốc dự thay (trường hợp cử chuyên viên dự họp thay thì lãnh đạo Sở phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước), tham gia ý kiến những vấn đề mà UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định và những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình phụ trách .

5. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, không ban hành những văn bản trái với quy định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao đối với thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh

1. Thực hiện những quy định quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn khác.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước do Sở phụ trách có liên quan đến chức năng của các cơ quan khác, trường hợp có ý kiến khác nhau thì Giám đốc Sở Thể dục thể Thao trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Các vấn đề trong văn bản do Giám đốc Sở Thể dục Thể thao trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác thì phải có ý kiến của Thủ trưởng cơ quan đó bằng văn bản. Các Thủ trưởng cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày, kể từ khi nhận được văn bản. Nếu cơ quan được lấy ý kiến không trả lời thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn có lien quan đến đơn vị mình.

Điều 13. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao đối với UBND cấp huyện

1. Phối hợp UBND cấp huyện, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển, dự án về ngành TDTT đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của UBND cấp huyện phù hợp với quy định quản lý nhà nước về ngành thể dục thể thao.

2. Hướng dẫn UBND cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành thể dục thể thao.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 14. Tổ chức bộ máy:

1. Sở Thể dục Thể thao có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc. Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công phụ trách từng lĩnh vực cụ thể, Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

2. Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Thể dục Thể thao theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành và theo quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành của UBND tỉnh.

3. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

a. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Phòng Thể dục Thể thao quần chúng.
- Phòng Thể dục Thể thao thành tích cao.

Việc thành lập các Phòng, Ban chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hiện hành của UBND tỉnh; chức năng nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, ban chuyên môn do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

b. Các đơn vị trực thuộc Sở :

- Trường Năng khiếu TDTT
- Câu lạc bộ Bơi lặn Sông Phố.
- Ban quản lý Sân vận động .

Việc thành lập và quản lý tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật. Căn cứ nhiệm vụ, yêu cầu và tình hình phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh theo từng giai đoạn, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao xây dựng đề án thành lập các đơn vị trực thuộc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c. Các Phòng, ban và đơn vị trực thuộc Sở có Trưởng, Phó các phòng, ban và Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc giúp Giám đốc Sở quản lý công chức, viên chức và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Phòng, ban và đơn vị trực thuộc được Giám đốc Sở quy định. Việc bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó các phòng,

ban và đơn vị trực thuộc và việc tuyển dụng công chức, viên chức vào làm việc tại các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc của Sở phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và đúng theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Nhà nước và UBND tỉnh.

Điều 15. Biên chế của Sở Thể dục Thể thao

1. Biên chế của Sở Thể dục Thể thao do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Sở quy định nhiệm vụ, biên chế cho các Phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với UBND tỉnh

Sở Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Đối với Ủy ban Thể dục Thể thao

Sở Thể dục Thể thao chịu sự quản lý chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm báo cáo định kỳ hang tháng, quý, 6 tháng, 1 năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Đối với các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh

Sở Thể dục Thể thao có mối quan hệ phối hợp để thực hiện tốt những nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Sở có trách nhiệm thực hiện những hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh có liên quan đến các hoạt động của Sở.

Phối hợp với các cơ quan để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ các đơn vị tổ chức các hoạt động thể dục thể thao khi có yêu cầu.

Điều 19. Đối với UBND cấp huyện

Sở Thể dục Thể thao phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, để trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và những nội dung công tác của ngành thể dục thể thao để UBND cấp huyện, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương.

Điều 20. Đối với Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể thao cấp huyện, các hội Liên đoàn thể thao

Sở Thể dục Thể thao chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra các Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thông tin –

Thể thao, các hội Liên đoàn Thể thao về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành thể dục thể thao.

Các Phòng Văn hóa Thông tin – Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thông tin – Thể thao, các hội Liên đoàn thể thao có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo cho Sở theo định kỳ hoặc đột xuất trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương.

Điều 21. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh

Sở Thể dục Thể thao thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý nhà nước về thể dục thể thao theo quy định hiện hành của pháp luật. Đề nghị các hình thức khen thưởng và xử phạt theo quy định.

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về các nội dung theo yêu cầu của Sở Thể dục Thể thao về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản quy định về tổ chức và hoạt động của Sở thể dục thể thao trong toàn Tỉnh. Giám đốc Sở có nhiệm vụ xây dựng bản quy định chế độ làm việc cụ thể cho cơ quan trên cơ sở bản quy định này.

Điều 23. Việc sửa đổi bổ sung bản quy định này do UBND tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan.

Sở Thể dục Thể thao phối hợp cùng Sở Nội vụ có nhiệm vụ kiểm tra đôn đốc thực hiện bản quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một